



THỰC TRẠNG GIÁO DỤC THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Tiến Sơn*
Đỗ Thị Tuyết*

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi đã khảo sát thực trạng giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng (DVBC) cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn để đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thế giới quan DVBC cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong thời gian tới.

Từ khóa: Hiệu quả, giáo dục, thế giới quan, DVBC, sinh viên, Đại học TDTT Bắc Ninh

The current status of educating dialectical materialism for students at Bac Ninh Sport University (UPES1)

Summary:

By means of regular scientific research, we examined the state of dialectical education status for students of Bac Ninh Sports University. The research results are the practical basis for proposing solutions to improve the education effectiveness of dialectical education status for students of Bac Ninh Sport University in the future.

Keywords: Effectiveness, education, dialectical education, students, Bac Ninh Sport University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời gian qua, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh mặc dù quan tâm đến giáo dục thế giới quan DVBC cho sinh viên và đã thu được những thành quả tích cực. Tuy nhiên, trên thực tế hiệu quả giáo dục vẫn còn nhiều hạn chế, một bộ phận sinh viên còn chưa hiểu rõ được tầm quan trọng của việc giáo dục thế giới DVBC, dẫn đến tình trạng sống thiếu niềm tin, nhạt phai lý tưởng, rơi vào lối sống thực dụng,.... Từ những vấn đề trên, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực trạng làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thế giới quan DVBC cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, bài báo sử dụng những phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp lôgic; Phương pháp điều tra bằng phiếu phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

Đề tài này tập trung nghiên cứu thực trạng của việc giáo dục thế giới quan DVBC cho sinh viên thông qua việc giảng dạy và học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có phần triết học Mác - Lênin hạt nhân cơ bản của thế giới quan DVBC.

Đánh giá thực trạng giáo dục thế giới quan DVBC được tiến hành dựa vào cấu trúc của nó bao gồm tri thức khoa học, niềm tin khoa học và lý tưởng cách mạng và được tiến hành khảo sát trên 100 SV, khóa đại học 51 và 52 tại trường đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng giáo dục tri thức khoa học

Thực trạng giáo dục tri thức khoa học của thế giới quan DVBC cho SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được thể hiện qua nhiều phương diện, tuy nhiên trong bài báo chúng tôi chỉ đề cập tới 2 phương diện cơ bản đó là: Phương diện trực tiếp ở kết quả học tập môn Những nguyên lý cơ bản

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**ThS, Trường Đại học Luật Hà Nội

Bảng 1. Kết quả thi môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin từ khóa Đại học 51- 52

Khóa		Học phần	Điểm		
			\bar{x}	δ	C_v
Đại học 51 (n=347)	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (phần 1)		5.25	5.13	97.71
Đại học 51 (n=304)	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (phần 2)		5.86	1.51	25.76
Đại học 52 (n=216)	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (phần 1)		5.35	6.09	113.83
Đại học 52 (n=184)	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (phần 2)		6.17	1.55	25.12

Bảng 2. Nhận thức của sinh viên về thế giới (n = 100)

TT	Nội dung câu hỏi	Tỷ lệ %		
		Rất đúng	Không đúng	Phân vân
1	Bạn có cho rằng, chỉ có thế giới trần gian và con người chết đi là trở về với đất?	75	22	1
2	Theo bạn, thế giới do vật chất tự tổ chức tạo thành?	76	13	11
3	Bạn có cho rằng, con người là sản phẩm của tự nhiên và xã hội?	69	2	29
4	Theo bạn, có Thiên đường và Địa ngục hay không?	16	55	29
5	Bạn có cho rằng, linh hồn bất tử và luân hồi theo nghiệp báo?	19	62	19
6	Bạn có cho rằng, thế giới do lực lượng siêu nhiên hay thần linh nào đó tạo ra?	21	61	18

của Chủ nghĩa Mác - Lênin và phương diện gián tiếp thông qua sự nhận thức của SV về thế giới. Kết quả được trình bày tại bảng 1 và bảng 2.

Qua bảng 1 cho thấy:

Điểm trung bình môn của sinh viên các khóa là thấp, phân tán và rất không đồng đều, đặc biệt là sinh viên Khóa ĐH 52 với chỉ số $C_v = 113.83\%$. Kết quả học tập của sinh viên chưa đảm bảo yêu cầu về hiệu quả học tập môn học. Kết quả này cũng phản ánh việc sinh viên chưa nhận thức một cách sâu sắc và đầy đủ tầm quan trọng của môn học, về những kiến thức cơ bản, hay những vấn đề mà trong thực tiễn sau này sinh viên sẽ gặp phải trong quá trình công tác.

Qua bảng 2 cho thấy: Có từ 75% - 76% sinh viên đã xác định được thế giới của chúng ta là thế giới vật chất, vật chất là cái quyết định và mang tính thứ nhất; 69% số lượng sinh viên xem con người là sản phẩm của tự nhiên và xã hội, tức là con người cũng bị tồn tại xã hội quyết định chiếm

tỷ lệ cũng khá cao. Những con số thống kê đó nói lên rằng, số đông sinh viên đã có một quan điểm duy vật khá rõ ràng, ít nhất là về mặt nhận thức lý luận. Tuy nhiên, số lượng sinh viên có quan điểm duy tâm về thế giới chiếm tỷ lệ không hề nhỏ, hơn nữa tính chất duy tâm ở đây chủ yếu là duy tâm tôn giáo với tỷ lệ lần lượt là 19% và 21%. Qua trao đổi với sinh viên, chúng tôi còn nhận thấy những hủ tục lạc hậu của xã hội, những hiện tượng mê tín dị đoan, xin quẻ, bói toán, xem giờ xem ngày ảnh hưởng lớn đến quá trình hình thành thế giới quan của sinh viên.

Nhìn nhận một cách khách quan, với số lượng trên 69% sinh viên có thế giới quan duy vật thì đây là một bước tiến, một thành quả đáng trân trọng. Tuy nhiên, để hình thành thế giới quan DVBC cho sinh viên, song song với việc xây dựng thế giới quan duy vật, cũng cần phải trang bị cho sinh viên một phương pháp tư duy biện chứng. Có thể nhận thấy rằng hình thành ở

**Bảng 3. Niềm tin của sinh viên về sự vận động, phát triển của thế giới (n = 100)**

TT	Nội dung câu hỏi	Tỷ lệ %		
		Rất đúng	Không đúng	Phân vân
1	Theo bạn, sự vận động và phát triển của thế giới không theo quy luật nào cả?	38	52	10
2	Theo bạn, thế giới tự thân vận động và phát triển theo quy luật khách quan?	62	13	25
3	Bạn có cho rằng, con người tự nghĩ ra và gán ghép quy luật cho thế giới?	18	65	17
4	Bạn có cho rằng, lịch sử loài người do các vĩ nhân tạo nên?	19	70	11
5	Theo bạn, có phải đảm bảo hòa bình, không có chiến tranh là điều kiện cần thiết để xây dựng và phát triển xã hội loài người?	61	18	21
6	Bạn có cho rằng, chiến tranh bắt đầu từ trong trí óc loài người, nên thay đổi ý thức con người sẽ xóa bỏ được chiến tranh?	47	38	15
7	Theo bạn, nếu thay đổi người lãnh đạo là có thể chấm dứt được chiến tranh?	46	36	18
8	Bạn có cho rằng, chiến tranh là do sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất của xã hội, nên cần xóa bỏ sở hữu này?	49	41	10

sinh viên một nhận thức đúng đắn về sự tồn tại, vận động và phát triển của thế giới là còn nhiều khó khăn và phức tạp.

Chính vì vậy, mặc dù tỷ lệ SV có thế giới quan duy vật là khá cao, nhưng số SV chưa có quan điểm biện chứng khi nhìn nhận sự vận động và phát triển của thế giới cũng không phải là ít.

2. Thực trạng giáo dục niềm tin khoa học

Thực trạng giáo dục niềm tin khoa học được chúng tôi xác định trên cơ sở phỏng vấn trên 100 SV của các khóa trên 2 lĩnh vực: Niềm tin của sinh viên về sự vận động, phát triển của thế giới và niềm tin của SV đối với sự nghiệp đổi mới của đất nước. Tổng số phiếu phát ra 100; Tổng số phiếu thu về 100. Kết quả được trình bày tại bảng 3 và 4.

Qua bảng 3 cho thấy:

Số lượng SV cho rằng thế giới vận động và phát triển là do ngẫu nhiên, không tuân theo một quy luật nào cả chiếm tỉ lệ khá cao với 38%. 62% SV khẳng định thế giới tự thân vận động và phát triển theo quy luật khách quan, chứng tỏ vẫn còn một số lớn SV chưa tin những quy luật tất yếu khách quan chi phối sự vận động và phát triển của thế giới.

Số lượng sinh viên khẳng định quy luật vận động và phát triển của thế giới là do con người

tự nghĩ ra và gán ghép cho thế giới và lịch sử loài người do các vĩ nhân tạo mặc dù không nhiều khi có 18% và 19% tuy nhiên cũng cho thấy rằng, vẫn còn một số không nhỏ sinh viên vẫn còn chịu ảnh hưởng của thế giới quan duy tâm chủ quan, của phương pháp tư duy siêu hình.

61% sinh viên đã có niềm tin đúng rằng, việc đảm bảo hòa bình, không có chiến tranh là điều kiện cần thiết để xây dựng và phát triển xã hội loài người. Bên cạnh đó, số lượng lớn sinh viên đã thể hiện quan điểm duy tâm khi quan niệm chiến tranh xuất phát từ ý thức của con người nên thay đổi ý thức con người (47%), thay đổi người lãnh đạo là có thể xóa bỏ được chiến tranh (46%), cũng như chưa thấy được nguồn gốc và bản chất của các cuộc chiến tranh xuất phát từ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất của xã hội (41%). Có thể thấy, niềm tin của một số lượng lớn sinh viên là không khoa học.

Qua bảng 4 cho thấy:

Có 69 % và 68% sinh viên đã tin tưởng vào con đường đi lên CNXH mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn, tin tưởng đổi mới thành công dưới sự lãnh đạo của Đảng, có thể thấy rằng sinh viên đã có niềm tin, có những nhận thức đúng đắn về sự tất yếu khách quan và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Thể hiện sự quan tâm của

Bảng 4. Niềm tin của sinh viên đối với sự nghiệp đổi mới của đất nước (n=100)

TT	Nội dung câu hỏi	Phương án trả lời	Tỷ lệ %
1	Bạn có tin tưởng vào con đường đi lên CNXH mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn không?	Tin tưởng	69.00
		Không tin tưởng	11.00
		Phân vân	20.00
2	Bạn có tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam hay không?	Tin tưởng	68.00
		Không tin tưởng	2.00
		Phân vân	30.00
3	Theo bạn những tượng tiêu cực trong xã hội diễn ra như thế nào? (Mua bán điểm, bằng cấp giả, tham nhũng, quan liêu,...)	Phổ biến	54.00
		Không phổ biến	28.00
		Không diễn ra	18.00
4	Bạn có tin vào công bằng xã hội hay không?	Tin	37.00
		Bình thường	16.00
		Không tin	47.00

sinh viên đối với các vấn đề của đất nước.

Tuy nhiên, do chưa có thể giới quan khoa học vững vàng, chưa có tầm nhìn bao quát sự phát triển của đất nước trong tổng thể của nó, chưa thấy được sự phát triển diễn ra theo khuynh hướng quanh co, phức tạp. Cụ thể là, ở những hiện tượng tiêu cực không phải là phổ biến trong xã hội đã được sinh viên xem là phổ biến (54%) và từ đó dẫn đến 47% sinh viên không tin vào công bằng xã hội.

3. Thực trạng giáo dục lý tưởng cách mạng

Thực trạng giáo dục lý tưởng cách mạng của thế giới quan DVBC cho SV được thể hiện qua nhiều phương diện, tuy nhiên trong đề tài chúng tôi chỉ tập trung vào những phương diện cơ bản như: Mục đích và lý tưởng sống của SV.

Kết quả điều tra được thể hiện qua bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy:

Đại bộ phận sinh viên 62% xác định được mục đích cuộc sống là học hỏi và cống hiến cho xã hội. Mục đích sống của sinh viên đã gắn với yêu cầu khách quan của thời đại và của đất nước trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế tri thức.

Có 33% sinh viên xem những môn học trên góp phần xây dựng cách nghĩ, cách sống đúng đắn và 21% sinh viên vận dụng những điều đã học để giải quyết một số khó khăn trong cuộc sống cho thấy giữa lý luận và thực tiễn còn có khoảng cách xa. Chính vì vậy, thái độ của sinh viên đối với việc học các môn học cũng rất rõ

ràng, đó là 61% sinh viên đánh giá thái độ học của mình là không lười, nhưng cũng chưa chăm chỉ, chưa tích cực.

Với 82% sinh viên rất muốn đứng vào hàng ngũ của Đảng và 53% số sinh viên được hỏi cho biết lý do phấn đấu vì mong muốn rèn luyện, cống hiến. Điều này còn thể hiện nhiệt huyết, mong muốn cống hiến sức trẻ của sinh viên. Phần lớn số sinh viên tham gia các phong trào, hoạt động và tập trung nhiều ở hoạt động thanh niên tình nguyện (41%) và tiếp sức mùa thi (32%), nguyên nhân được xác định là do các hoạt động này phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức của sinh viên, nó vừa thể hiện được tính năng động của giới trẻ vừa mang lại những bài học kinh nghiệm sâu sắc cho sinh viên. Tuy nhiên cũng còn một số nhỏ 2% sinh viên không tham gia vào hoạt động nào.

KẾT LUẬN

1. Giáo dục tri thức khoa học cho SV vẫn chưa đạt được hiệu quả. Phần lớn, SV có kết quả học tập ở mức thấp, một bộ phận SV chưa nhận thức một cách sâu sắc và đầy đủ tầm quan trọng của môn học, về những kiến thức cơ bản, hay những vấn đề mà trong thực tiễn sau này SV sẽ gặp phải trong quá trình công tác.

2. Giáo dục niềm tin khoa học cho sinh viên mặc dù đạt được một số kết quả nhất định song hiệu quả chưa cao, vẫn còn một số SV do chưa được trang bị thể giới quan DVBC một cách đầy



Bảng 5. Mục đích và lý tưởng sống của sinh viên (n = 100)

TT	Nội dung câu hỏi	Phương án trả lời	Tỷ lệ %
1	Mục đích sống của bạn là gì?	Học hỏi và cống hiến cho xã hội	62.00
		Được mọi người tin yêu	9.00
		Có nghề nghiệp ổn định và yên phận	12.00
		Giàu sang, phú quý	15.00
		Được lên Thiên đường sau khi chết	2.00
2	Theo bạn mục đích học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là phân triết học Mác - Lênin để làm gì?	Nhận thức được quy luật vận động và phát triển của thế giới	32.00
		Xây dựng một cách nghĩ, cách sống đúng đắn	33.00
		Làm tốt công tác chuyên môn	14.00
		Giải quyết được những khó khăn trong cuộc sống	21.00
3	Thái độ học tập của bạn như thế nào đối với môn học này?	Chăm chỉ, tích cực	21.00
		Không lười, nhưng cũng chưa chăm chỉ, chưa tích cực	61.00
		Không chăm chỉ, tích cực	18.00
4	Bạn có mong muốn được trở thành đảng viên không?	Rất muốn	82.00
		Không muốn	8.00
		Phân vân	10.00
5	Nếu có mong muốn được đứng vào trong hàng ngũ của thì lý do lớn nhất của bạn là gì?	Có điều kiện rèn luyện, cống hiến	53.00
		Là vinh dự, tự hào cho bản thân và gia đình	7.00
		Là điều kiện để dễ dàng tìm được công ăn, việc làm	29.00
		Để có cơ hội thăng tiến	11.00
6	Đâu là phong trào, hoạt động mà bạn thường xuyên tham gia?	Hoạt động thanh niên tình nguyện	41.00
		Hoạt động tiếp sức mùa thi	32.00
		Cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”	16.00
		Hoạt động tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương	9.00
		Không tham gia	2.00

đủ nên chưa xây dựng được niềm tin trong cuộc sống đặc biệt là chưa có niềm tin vào con đường đi lên CNXH, vào sự lãnh đạo của Đảng tất yếu sẽ gia tăng nguy cơ chệch định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển đất nước.

3. Giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên bước đầu đã đạt một số thành quả nhất định, sinh viên phần lớn đã xác định cho mình một mục đích sống, một lý tưởng cao đẹp. Tuy nhiên, trong quá trình chuyển tri thức thành niềm tin và sống có lý tưởng sinh viên gặp mâu thuẫn giữa ước mơ lý tưởng và khả năng, điều kiện, kinh nghiệm để thực hiện chúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW: Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.*
2. Nguyễn Tiên Sơn, Nguyễn Thanh Thảo (2016), *Chất lượng tự học các môn LLCT của sinh viên các trường đại học TĐTT hiện nay – Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Giáo dục, (3), tr. 144-146,128
3. Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh 55 năm xây dựng và phát triển (2014), Nxb TĐTT, Hà Nội.